

**THÔNG BÁO  
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;*

*Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 01/HĐ-DVĐGTS ngày 13/03/2025 giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước với Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú.*

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước thông báo đấu giá như sau:

**1. Tổ chức đấu giá tài sản:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

**2. Đơn vị có tài sản đấu giá:** Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú.

Địa chỉ: Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**3. Tên tài sản và nơi có tài sản**

a) *Tài sản đấu giá:* 223,90 ha (120.844 cây) cây cao su thanh lý được chia thành 02 gói tài sản, cụ thể như sau:

- Gói tài sản số 01: 43,50 ha cây cao su thanh lý trồng năm 2001, tổng số cây là 22.827 cây

- Gói tài sản số 2: 180,40 ha cây cao su thanh lý trồng năm 2005, 2006, 2007, 2009; tổng số cây là 98.017 cây.

**02 gói tài sản được tổ chức thành 02 phiên đấu giá riêng lẻ**

b) *Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:* Quyết định số 37/QĐ-HĐQTCSĐP ngày 03/03/2025 của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú về việc phê duyệt phương án bán vườn cây cao su thanh lý (diện tích 223,9 ha) để tái canh vào năm 2025.

c) *Nơi có tài sản:*

- Gói tài sản số 01: Nông trường cao su An Bình thuộc Công ty CP cao su Đồng Phú;

- Gói tài sản số 02: Nông trường cao su Tân Hưng thuộc Công ty CP cao su Đồng Phú.

**4. Tổng giá khởi điểm:** 73.411.800.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi ba tỷ bốn trăm mười một triệu tám trăm ngàn đồng*). Trong đó:

- Giá khởi điểm của gói tài sản số 01: 16.768.750.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).



- Giá khởi điểm của gói tài sản số 02: 56.643.050.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Giá trên là giá bán trọn gói (bao gồm cả gốc) chưa có thuế VAT, người mua được tài sản phải chịu toàn bộ chi phí của cắt, vận chuyển, đào gốc, san lấp hố đào gốc; dọn đốt cành nhánh, gốc rễ cây ra khỏi hiện trường và trả lại mặt bằng sạch lại cho bên có tài sản đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

**5. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.**

a) Ngày, giờ bắt đầu bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/03/2025

b) Ngày, giờ kết thúc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 17 giờ 00 phút ngày 28/03/2025

c) Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước - 238 đường Trần Hưng Đạo, P Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

**6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:**

a) Thời gian xem tài sản: Từ ngày 19/03/2025 đến ngày 21/03/2025 (Trong giờ hành chính)

b) Địa điểm xem tài sản: Tại nơi có tài sản. Khách hàng liên hệ Đ/c Hùng (SĐT: 0981.804.567) để được hướng dẫn xem tài sản.

**7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

a) Thời gian đăng ký: Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/03/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/03/2025

b) Địa điểm đăng ký: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

c) Điều kiện đăng ký: Mọi tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được tham gia đấu giá theo Khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 đều có quyền tham gia đăng ký đấu giá.

- Một người tham gia đấu giá không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

- Một người không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

- Đối với tổ chức thì không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

d) Cách thức đăng ký:

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký tại địa điểm đăng ký. Nếu người khác đi đăng ký thay phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành.

+ Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau: Hộ chiếu/CCCD/Thẻ Căn cước.

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép kinh doanh và Hộ chiếu/CCCD/Thẻ Căn cước của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền nếu người đăng ký tham gia đấu giá là tổ chức.

+ Văn bản cam kết xem tài sản.

**Lưu ý:** Người đăng ký tham gia đấu giá đăng ký theo từng gói tài sản riêng lẻ/từng hồ sơ.

### 8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

a) Thời gian tổ chức phiên đấu giá: 15 giờ 00 phút ngày 02/04/2025 (Thứ tư)

b) Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước .

### 9. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

a) Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Gói tài sản số 01: 1.000.000 đồng/hồ sơ;

- Gói tài sản số 02: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm của tài sản. Cụ thể như sau:

- Đối với gói tài sản số 01: 3.353.750.000 đồng (Ba tỷ ba trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

- Đối với gói tài sản số 02: 11.328.610.000 đồng (Mười một tỷ ba trăm hai mươi tám triệu sáu trăm mười ngàn đồng)

**Tổng số tiền đặt trước 02 gói tài sản: 14.682.360.000 đồng (Mười bốn tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)**

c) Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

- Ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước: 07 giờ 30 phút ngày 13/03/2025

- Ngày, giờ hết hạn nộp tiền đặt trước: 17 giờ 00 phút ngày 28/03/2025

### 10. Hình thức, phương thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá.

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

c) Bước giá: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

d) Số vòng đấu: nhiều vòng cho đến khi không còn người tiếp tục trả giá

**11. Việc áp dụng bước giá tại các lần trả giá:** Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa những lần trả giá sau so



với lần trả giá trước liền kề. Mức Bước giá được áp dụng cụ thể cho mỗi vòng đấu là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

**12. Cách ghi phiếu trả giá:** Tại phiên đấu giá, ở mỗi vòng đấu, khách hàng tham gia đấu giá được 01 phát phiếu trả giá, khách hàng phải ghi đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu mà Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước đã phát hành.

- Giá trả bằng số và bằng chữ. Giá trả bằng số và bằng chữ phải khớp với nhau, trường hợp không khớp với nhau thì phiếu trả giá không hợp lệ;

- Trường hợp từ vòng đấu số 2 trở đi, khách hàng không có nhu cầu trả giá thêm thì ghi từ "Rút" vào phần Giá trả của phiếu trả giá.

- Mức trả giá hợp lệ:

+ Giá trả hợp lệ của vòng đấu đầu tiên từ mức trả: Giá khởi điểm của tài sản + bước giá trở lên

+ Giá trả hợp lệ của vòng đấu tiếp theo từ mức trả: Giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề + Bước giá trở lên.

+ Khách hàng không trả giá ở vòng đấu trước hoặc phiếu trả giá không hợp lệ sẽ không được tham gia trả giá ở vòng tiếp theo.

### **13. Phiếu trả giá hợp lệ, Phiếu trả giá không hợp lệ:**

#### *a) Phiếu trả giá hợp lệ*

- Mẫu phiếu trả giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phát hành hành (Phiếu được in theo mẫu, có đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước ở góc bên trái của phiếu). Nếu người tham gia đấu giá sử dụng phiếu khác là không hợp lệ.

- Mức giá trả hợp lệ phải đúng theo mức quy định tại mục 12 của Thông báo này;

- Phiếu trả giá phải ghi đầy đủ nội dung quy định phiếu trả giá;

- Phiếu trả giá có chữ ký và ghi rõ họ tên của người trả giá;

- Số tiền ghi trong phiếu trả giá phải khớp cả về số và chữ, giá phải trả ghi trong phiếu trả giá ít nhất phải bằng giá tối thiểu phải trả tại vòng đấu đầu giá đó;

- Phiếu trả giá được bỏ vào đúng thùng phiếu và đúng thời gian theo quy định.

*b) Phiếu trả giá không hợp lệ:* Trường hợp giá trả không đáp ứng đủ điều kiện điểm a mục 13 Thông báo này thì giá trả được xem như không hợp lệ.

Khách hàng có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước - ĐT: 0271.3860216.

#### **Nơi nhận:**

- Đăng website;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**GIÁM ĐỐC**

*Vũ Diễm Lory*

**DANH SÁCH CÂY CAO SU THANH LÝ GÓI TÀI SẢN SỐ 01**

TT	Nông trường/ Tên lô	Năm trồng	Diện tích (ha)	Tổng số cây	Cây phân cành	Cây không phân cành	Vành thân bình quân (cm)	Đường kính (m)	Chiều cao bình quân chính (m)	Trữ lượng (ster)	
										Gỗ	Củi
								Đơn giá		1.400.000	400.000
	<b>I. An Bình</b>		<b>43,50</b>	<b>22.738</b>	<b>16.935</b>	<b>5.803</b>				<b>11.184,0</b>	<b>2.753,29</b>
1	106	2001	9,61	4.479	3.981		79,2	0,252	5,7	2.172	551
						498	60,9	0,194	8,8	93	19
2	107	2001	1,1	494	419		90,7	0,289	5,22	275	70
						75	68,3	0,218	6,9	14	3
3	80C	2001	13,19	6.582	4.467		80,8	0,257	6,1	2.714	689
						2.115	70,5	0,225	10,7	640	128
4	85C	2001	11,3	6.051	3.856		79,4	0,253	5,05	1.874	475
						2.195	67,8	0,216	9,6	551	110
5	87B	2001	8,3	5.132	4.212		76,7	0,244	6,82	2.578	654
						920	64,4	0,205	12,6	274	55

**Gói 1:** Diện tích: 43,5 ha (thuộc nông trường An Bình)

Số cây: 22.827 cây

Giá khởi điểm: 16.768.750.000 đồng



**DANH SÁCH CÂY CAO SU THANH LÝ GÓI TÀI SẢN SỐ 02**

TT	Nông trường/Tên lô	Năm trồng	Diện tích(ha)	Tổng số cây	Cây phân cành	Cây không phân cành	Vành thân bình quân (cm)	Đường kính (m)	Chiều cao bình quân (m)	Đơn giá	
										1.400.000	400.000
<b>II. Tân Hưng</b>				<b>180,4</b>	<b>94.975</b>	<b>75.785</b>	<b>19.190</b>			<b>37.624</b>	<b>9.287</b>
1	4	2005	21,94	10.242	9.436	806	69,58	0,222	5,44	3.791	962
2	6	2005	34,58	15.950	12.931	3.019	68,8	0,219	8,38	182	36
3	7	2005	34,16	15.290	11.948	3.342	73,4	0,234	5,49	5.835	1.481
4	9	2005	36,9	24.995	19.958	5.037	73,51	0,234	8,77	814	163
5	29	2006	9,02	3.444	1.768	1.676	73,46	0,234	5,82	5.725	1.453
6	30	2006	9,09	4.657	3.398	1.259	70,33	0,224	8,08	760	152
7	4A	2006	5,5	3.895	2.851	1.044	72,41	0,231	5,29	8.445	2.143
8	9A	2006	1,99	1.000	762	238	70,47	0,224	8,96	1.276	255
9	4B	2007	12,69	3.446	3.113	333	74,99	0,239	5,65	857	217
10	6A	2007	2,3	6.783	5.448	1.335	72,57	0,231	9,2	462	92
11	9B	2007	2,92	1.102	821	281	73,35	0,234	5,43	1.515	384
12	16A	2007	7,21	2.871	2.235	636	72,95	0,232	8,34	318	64
13	4C	2009	2,1	1.300	1.116	184	69,92	0,223	5,75	1.223	310
							72,52	0,231	9,88	309	62
							73,81	0,235	5,06	320	81
							73,94	0,235	8,67	64	13
							69,99	0,223	5,1	1.187	301
							68,43	0,218	9	80	16
							72,76	0,232	5,16	2.271	576
							69,56	0,222	8,75	322	64
							71,53	0,2278	5,21	334	85
							67,62	0,21535	8,18	60	12
							68,76	0,219	5,61	904	229
							67,66	0,215	9,34	155	31
							65,06	0,207	5,27	380	96
							61,51	0,196	8,86	35	7

**Gói 2:** Diện tích: 180,4 ha (thuộc nông trường Tân Hưng)

Số cây: 98.017 cây

giá khởi điểm: 56.643.050.000 đồng

Vertical text on the left margin, likely a page number or header.

Vertical text on the right margin, likely a page number or header.

Header 1	Header 2	Header 3	Header 4	Header 5	Header 6	Header 7	Header 8	Header 9	Header 10
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100